

	bền, mềm dẻo, khéo léo/phối hợp vận động), sự tập trung còn gọi là tinh thần tập trung hoặc chú ý) là một yếu tố cực kỳ quan trọng, không chỉ giúp thực hiện kỹ thuật chính xác mà còn nâng cao khả năng phản ứng, chiến thuật và kiểm soát bản thân), chiều cao, cân nặng. Các kết quả này phải được huấn luyện viên phụ trách ký xác nhận gửi cho phụ huynh. - Tập các kỹ thuật căn bản chuẩn bị thi lên cấp 9. - Thuật ngữ Taekwondo (태권도): Dojang (도장) - Võ đường (nơi tập luyện), Dobok (도복) Võ phục, Sabeomnim (사범님) - Võ sư / Huấn luyện viên, Charyeot (차렷) - Nghiêm, Kyeong-rye (경례) - Chào, Joonbi (준비) - Chuẩn bị, Sijak (시작) - Bắt đầu, Kallyeo (갈려) - Tạm dừng, Kyesok (계속) - Tiếp tục, Geuman (그만) - Dừng lại, Baro (바로) - Trở về vị trí ban đầu, Swieo (쉬어): Nghi ngơi.
Cấp 9	- Các tố chất thể lực, sự tập trung, chiều cao, cân nặng. - Kỹ thuật căn bản gồm: 1) Kibon Joonbi (기본 준비) - Chuẩn bị căn bản 2) Seogi (서기) - Kỹ thuật tấn (6): Moaseogi (모아 서기), Narani Seogi (나란히 서기), Juchum Seogi (주춤 서기), Ap Seogi (앞 서기), Ap Kubi Seogi (앞 굽이 서기), Dwit Kubi Seogi (뒤 굽이 서기), Moa Seogi (모아 서기) - Đồi bên. 3) Jireugi (지르기) - Trung bình tấn - Đấm trung 10 lần (Kỹ thuật đấm) 4) Makki (막기): Arae Makki (아래 막기), Momtong Makki (몸통 막기), Olgul Makki (얼굴 막기): đi bốn hướng theo hình vuông 5) Chagi (차기) - Kỹ thuật đá (1): Ap Chagi (앞 차기 - Front Kick) - Thuật ngữ Taekwondo: Gibon Gisul (기본 기술)/Kibon Dongjak (기본 동작) - Kỹ thuật căn bản, Poomsae (품새) - Quyền, Gyeorugi (겨루기) - Đối kháng, Gyeokpa (격파) - Công phá, Hoshinsul (호신술) - Tự vệ, Sibeom (시범) - Biểu diễn, Seogi (서기) - Tấn, Jireugi (지르기) - Đấm, Makki (막기) - đỡ, Chagi (차기) - Đá, Jjireugi (찌르기) - Đâm/Xia, Chigi (치기) - Tấn công.
Cấp 8	- Các tố chất thể lực, sự tập trung, chiều cao, cân nặng. - Kỹ thuật căn bản gồm:

	1) Kibon Joonbi (기본 준비) - Chuẩn bị căn bản 2) Seogi (서기) - Kỹ thuật tấn (5): Yeop Seogi (옆 서기) - Tấn ngang, còn được gọi là Oreun/Wen Seogi (오른/왼 서기), Beom Seogi (범 서기) - Hồ tấn, Kkoa Seogi (꼬아 서기) - Tấn chéo chân, Hakdari Seogi (학다리 서기) - Hạc tấn, Moa Seogi (모아 서기) - Đồi bên. 3) Jireugi (지르기) - Trung bình tấn - Đấm trung 10 lần (Kỹ thuật đấm) 4) Makki (막기): Arae Makki (아래 막기), Momtung Makki (몸통 막기), Olgul Makki (얼굴 막기), Hansonnal Momtung Bakkat Makki (한손날 몸통 바깥막기) 5) Chigi (치기) - Tấn công: Hansonnal Mok Chigi (한손날 목 치기). 6) Chagi (차기) - Kỹ thuật đá (1): Dollyeo Chagi (돌려 차기 - Roundhouse Kick) - Thuật ngữ Taekwondo: Tên của các kỹ thuật trên.				
Cấp 7	Tổ chất thể lực, sự tập trung, chiều cao, cân nặng, kỹ thuật căn bản, gồm: - Bài kỹ thuật tấn (10): Ap Kubi Seogi (앞 굽이 서기) - Đấm trung 10 lần (Juchum seogi, Momtung Jireugi), Đấm thượng 3 lần, Đấm hạ 3 lần - Bài Kỹ thuật chân (2): Ap Chagi (앞 차기), Dollyeo Chagi (돌려 차기)	Taegeuk 1 Arae Makki (아래 막기), Momtung Makki (몸통 막기), Olgul Makki (얼굴 막기)	Phân thể bài quyền Taegeuk 1	Nâng cao tính ứng dụng của phân thể bài quyền theo hướng đối kháng & Các kỹ thuật tự vệ cơ bản	Không
Cấp 6	Tổ chất thể lực, sự tập trung, chiều cao, cân	Taegeuk 2	Phân thể	bản	Không

	nặng, kỹ thuật căn bản, gồm: - Bài kỹ thuật tấn (10): Dwit Kubi Seogi (뒷굽이 서기) - Đấm trung 10 lần (Juchum seogi, Momtong Jireugi), Đấm thượng 3 lần, Đấm hạ 3 lần - Kỹ thuật chân (2): Ap Chagi (앞 차기), Dollyeo Chagi (돌려 차기)	Eolgul Jireugi (얼굴지르기)	bài quyền Taegeuk 2		
Cấp 5	Tổ chất thể lực, sự tập trung, chiều cao, cân nặng, kỹ thuật căn bản, gồm: - Bài kỹ thuật tấn (10): Narani Seogi (나란히 서기), Juchum Seogi (주춤 서기), Yeop Seogi (옆 서기) - Tấn ngang, còn được gọi là Oreun/Wen Seogi (오른/왼 서기), Ap Kubi Seogi (앞 굽이 서기), Dwit Kubi Seogi (뒷 굽이 서기) - Đấm trung 10 lần (Juchum seogi,	Taegeuk 3 Hansonnal Momtong Bakkat Makki (한손날 몸통 바깥막기)	Phân thể bài quyền Taegeuk 3		Không

	Momtong Jireugi), Đấm thượng 3 lần, Đấm hạ 3 lần - Kỹ thuật chân (2): Ap Chagi (앞 차기), Dollyeo Chagi (돌려 차기), Yeop Chagi (옆 차기)				
Cấp 4	Tổ chất thể lực, sự tập trung, chiều cao, cân nặng, kỹ thuật căn bản, gồm: - Bài kỹ thuật tấn (10) - Ba nguyên tắc phát lực (bình thường, liên tục, nhanh). - Kỹ thuật chân (3): Ap Chagi (앞 차기), Dollyeo Chagi (돌려 차기), Yeop Chagi (옆 차기)	Taegeuk 4 Momtong Sonnal Keodeureo Bakkat Makki (몸통 손날 거들어 바깥 막기), Pyeonsonkkeut Seweo Jireugi (편손끝 세워찌르기)	Phân thể bài quyền Taegeuk 4	2 hiệp (30 giây)	
Cấp 3	Tổ chất thể lực, sự tập trung, chiều cao, cân nặng, kỹ thuật căn bản, gồm: - Bài kỹ thuật tấn (10): Kkoa Seogi (꼬아 서기) - Ba nguyên tắc phát lực - Kỹ thuật chân (4): Dwi Chagi (뒤 차기 - Back Kick)	Taegeuk 5 Mejumeok Naeryeo Chigi (매주먹 내려치기), Deungjumeok Ap Chigi (등주먹 앞치기), Palgup	Phân thể bài quyền Taegeuk 5	2 hiệp (45 giây)	

		Pyojeok Chigi (팔굽 표적치기)			
Cấp 2	Tổ chất thể lực, sự tập trung, chiều cao, cân nặng, kỹ thuật căn bản, gồm: - Bài kỹ thuật tấn (10): Beom Seogi (범 서기) - Hổ tấn - Ba nguyên tắc phát lực (bình thường, liên tục, nhanh). - Kỹ thuật chân (4): Dwi Chagi (뒤 차기 - Back Kick)	Taegeuk 6 Sonnal Bitureo Makki (손날 비틀어막기), Batangson Momtong Makki (바탕손 몸통막기)	Phân thể bài quyền Taegeuk 6		2 hiệp (1 phút)
Cấp 1	Tổ chất thể lực, sự tập trung, chiều cao, cân nặng, kỹ thuật căn bản, gồm: - Bài kỹ thuật tấn (10): Hakdari Seogi (학다리 서기) - Hạc tấn - Ba nguyên tắc phát lực - Kỹ thuật chân (4): Dwi Chagi (뒤 차기 - Back Kick)	Taegeuk 7 Kawi Makki (가위막기), Mureup Chigi (무릎 치기)	Phân thể bài quyền Taegeuk 7		2 hiệp (1 phút)

7.2. Thi lên đẳng gồm hai (02) phần: thực hành và lý thuyết. Thí sinh tham dự thi từ Nhất (01) đến Tam (03) đẳng chỉ thi phần thực hành. Thí sinh thi Tứ (04) đẳng trở lên phải thi đủ cả hai phần thực hành và lý thuyết. Nội dung thi cho từng cấp đẳng